

DANH SÁCH DỰ KIẾN CÔNG NHẬN NGÀY CÔNG TÁC XÃ HỘI

Nội dung: Tham gia rà soát thông tin người cao tuổi tại trạm y tế P.4

Thời gian: Từ ngày 01/04 đến 07/04/2024

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Thời gian thực hiện	Số ngày CTXH được công nhận	Ghi chú
1	DH31803487	Nguyễn Trí Thông	D18_DDT03	01 - 07/04/2024	3.5	
2	DH31803083	Đỗ Thành Lĩnh	D18_DDT03	05/04/2024	0.5	
3	DH71800649	Trịnh Tấn Sang	D18_MAR04	01-02/04/2024, 04-05/04/2024	1.5	Trừ 0.5 ngày do vắng không lý do
4	DH61803916	Phạm Mỹ Trinh	D18_TP02	02 - 06/04/2024	3.5	
5	DH72004948	Thái Phương Anh	D20_KD02	04/04/2024	0.5	
6	DH72002215	Phạm Thị Mỹ Liên	D20_MAR02	02/04/2024	0.5	
7	DH72002549	Tổng Thị Thùy Dương	D20_MAR02	04-06/04/2024	2.5	
8	DH72004103	Trương Hồ Trúc Ngân	D20_MAR02	06/04/2024	1	
9	DH72007319	Nguyễn Thị Liên	D20_MAR04	04, 07/04/2024	1	
10	DH12001472	Ngô Mạnh Tiên	D20_ROAI01	02-04/04/2024	1.5	
11	DH12001918	Lê Tấn Lộc	D20_ROAI01	04/04/2024	0.5	
12	DH72006633	Nguyễn Minh Tuấn	D20_TC02	02-03/04/2024	1.5	
13	DH72005288	Nguyễn Việt Hưng	D20_TC02	02-03/04/2024	1.5	
14	DH52005977	Nguyễn Ngọc Nghĩa	D20_TH09	01-02/04/2024 05/04/2024	1	Trừ 0.5 ngày do vắng không lý do
15	DH52006575	Lâm Tuấn Khoa	D20_TH09	01/04/2024	0.5	
16	DH72106741	Trần Võ Minh Thư	D21_MAR01	05/04/2024	0.5	
17	DH72106180	Lê Thị Yến Nhi	D21_MAR01	05/04/2024	0.5	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Thời gian thực hiện	Số ngày CTXH được công nhận	Ghi chú
18	DH52106994	Nguyễn Phạm Đăng	Khoa	D21_TH03	01-04/04/2024 06-07/04/2024	3.5	
19	DH52101039	Trần Quý	Kiệt	D21_TH03	01-04/04/2024 06-07/04/2024	3.5	
20	DH52100456	Huỳnh Hoàng	Hải	D21_TH03	01-05/04/2024 07/04/2024	3	
21	DH52106310	Trương Thủ	Khoa	D21_TH03	01/04/2024 04-05/04 07/04/2024	2.5	
22	DH52103404	Trần Hoàng	Huy	D21_TH03	01/04; 05/04; 07/04/2024	1.5	
23	DH52104582	Ngô Duy	Tùng	D21_TH03	02-04/04/2024 06-07/04/2024	3	
24	DH52108673	Lê Vĩnh	Kiên	D21_TH06	02/04/2024	0.5	
25	DH52112019	Nguyễn Ngọc Thanh	Tuệ	D21_TH08	03, 07/04/2024	1	
26	DH52111847	Lương Hiếu	Thuận	D21_TH08	03, 07/04/2024	1	
27	DH52111603	Nguyễn Hoàng Anh	Quân	D21_TH10	01/04 06-07/04/2024	2.5	
28	DH52111584	Lê Minh	Quang	D21_TH10	01/04 06-07/04/2024	2.5	
29	DH52111673	Trần Nguyễn Ngọc	Son	D21_TH10	01/04 06-07/04/2024	2.5	
30	DH52111933	Nguyễn Thanh	Trí	D21_TH10	02/04/2024 06-07/04/2024	2.5	
31	DH52111721	Nguyễn Ngọc	Tấn	D21_TH10	06-07/04/2024	1	
32	DH72202030	Đỗ Thị Thu	Hằng	D22_QT01	01/04/2024 03-06/04/2024	2.5	
33	DH72202201	Cao Thanh	Ngân	D22_QT01	01/04/2024 03-05/04/2024	2	
34	DH72202466	Phạm Nguyễn Thanh	Trúc	D22_QT01	01/04/2024 03-06/04/2024	2.5	
35	DH72202006	Phạm Nguyễn Phương	Duyên	D22_QT01	01/04/2024 03-06/04/2024	2.5	
36	DH72202300	Nguyễn Thị Ngọc	Phượng	D22_QT01	03/04/2024	0.5	
37	DH52200631	Lư Anh	Hào	D22_TH01	02/04/2024 04-05/04/2024	1.5	
38	DH52200383	Trần Ngọc	Bích	D22_TH01	02,04/04/2024	1	
39	DH52200410	Đỗ Thành	Chung	D22_TH01	05/04/2024	0.5	
40	DH52201198	Trần Tấn	Phát	D22_TH01	05/04/2024	0.5	

* **Lưu ý:** Số ngày CTXH bị trừ sẽ trừ vào tổng số ngày CTXH sinh viên đang có